TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1115/2025/DS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Việt Dũng
- Ông Nguyễn Văn Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 480/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 06 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 702/2025/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Trụ sở: 266 – B N, phường X (trước đây là phường V, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc M; Địa chỉ: Lầu A số B - B N, phường X (trước đây là phường V, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đỗ Thúy N – sinh năm 1986; Địa chỉ thường trú: 133/66/9 Ni Sư H, phường B (trước đây là Phường A, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C - Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Ngọc M là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày: Ngày 29/5/2023, bà Đỗ Thúy N (sau đây gọi là bị đơn) có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng bao gồm bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (gọi chung là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi là nguyên đơn) và được duyệt ký vay ngày 07/6/2023. Theo nội dung hợp đồng, nguyên đơn đã cấp cho bị đơn thẻ tín dụng Visa số 436438 – 0599, hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,482%/tháng, lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng theo từng thời điểm khác nhau. Trong quá trình sử

dụng thẻ tín dụng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/01/2024 nguyên đơn chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Qua nhiều lần làm việc, gửi thông báo và công văn đề nghị thanh toán nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc bị đơn thanh toán ngay một lần cho nguyên đơn các khoản tạm tính đến hết ngày 29/9/2025 gồm (có bản sao kê chi tiết cụ thể): Nợ gốc 52.485.561 đồng, lãi quá hạn: 41.230.455 đồng; tổng cộng số tiền gốc và lãi là 93.716.016 đồng.

- Bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký.

Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng có bản tự khai ngày 11/9/2025 trình bày: Bà xác nhận có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với nguyên đơn ngày 07/06/2023. Quá trình sử dụng thẻ, bà có thực hiện các giao dịch và còn nợ lại nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 04/8/2024 là 66.294.181 đồng. Bà đồng ý trả cho nguyên đơn tuy nhiên do bà đang bị tạm giữ để điều tra vụ án hình sự nên chưa thanh toán được. Sau khi chấp hành án xong, bà sẽ cố gắng sắp xếp thanh toán.

Do các bên đương sự không có mặt đầy đủ và phía nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án lập biên bản ghi nhận vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai và bản sao kê chi tiết tính lãi ngày 29/9/2025 của nguyên đơn cung cấp. Đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với nguyên đơn, do đó đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tuy bị đơn hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng có địa chỉ cư trú trước khi bị tạm giam tại phường B (trước đây là Phường A, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 4 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

- Do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 52.485.561 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 07/06/2023, bị đơn và nguyên đơn đã giao kết hợp đồng tín dụng dưới hình thức sử dụng dịch vụ thẻ theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bao gồm bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Visa số 436438 – 0599.

Quá trình thực hiện giao dịch, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán và đã ngừng thanh toán các khoản còn thiếu từ ngày 06/10/2023. Nguyên đơn đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ nhưng bị đơn không thanh toán nên khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc 52.485.561 đồng. Phía bị đơn xác nhận quá trình giao dịch và số tiền gốc còn thiếu như nguyên đơn trình bày nhưng chưa thanh toán được do đang bị tạm giam để điều tra trong vụ án hình sự và sẽ thanh toán sau khi chấp hành án xong. Đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[2.2] Về yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi 41.230.455 đồng, xét: Căn cứ vào lời khai, tóm tắt sao kê và tính lãi của nguyên đơn thì mức lãi suất, thời gian tính lãi cũng như số tiền lãi phát sinh là đúng theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng : "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"* và khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định: " *Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn*" nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lãi tính đến hết ngày 29/9/2025 và tiếp tục thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh khác theo quy định của hợp đồng hai bên đã ký kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thi hành án xong.

[2.3] Về trách nhiệm trả nợ: Do đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân và nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn tự chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn.

[2.4] Phương thức và thời hạn thanh toán: Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền gốc và lãi một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.685.801 đồng, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

- Buộc bà Đỗ Thúy N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 là: 93.716.016 đồng (Chín mươi ba triệu bảy trăm mười sáu nghìn không trăm mười sáu đồng), bao gồm nợ gốc: 52.485.561 đồng (Năm mươi hai triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi mốt đồng), lãi quá hạn: 41.230.455 đồng (Bốn mươi mốt triệu hai trăm ba mươi nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng).

- Bà Đỗ Thúy N có trách nhiệm tiếp tục trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần S các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả hết nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng bao gồm bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký giữa hai bên.

- Thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đỗ Thúy N phải chịu án phí là 4.685.801 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm lẻ một đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.657.355 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0080698 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp . Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 4;
- THA dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Bích Thảo